

BAN TỔ CHỨC ĐẢNG ỦY KHỐI	
ĐẾN	Số đến: 11
	Ngày đến: 26/3/21

HƯỚNG DẪN

Về kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên lần thứ tư

Thực hiện Quyết định số 85-QĐ/TW, ngày 6/10/2003 của Ban Bí thư về ban hành mẫu thẻ đảng viên mới, Quyết định số 99-QĐ/BTCTW, ngày 22/3/2021 của Ban Tổ chức Trung ương về kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên lần thứ tư, Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn thực hiện kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên lần thứ tư như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

- Kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên nhằm kiểm tra tính pháp lý để xác nhận giá trị sử dụng của thẻ đảng viên và việc bảo quản, sử dụng thẻ của đảng viên. Đồng thời, thực hiện đối chiếu để phát hiện, xử lý số lượng đảng viên chênh lệch (nếu có).

- Tại thời điểm kiểm tra, các đảng viên chính thức (có đảng số) và đảng viên sinh hoạt đảng tạm thời (đảng số ở nơi chi bộ giới thiệu đi) ở chi bộ nào, thì chi bộ đó kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên.

- Việc kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên phải bảo đảm chặt chẽ, chính xác từ chi bộ.

- Chỉ đóng dấu kiểm tra kỹ thuật đối với thẻ đảng của đảng viên được chi bộ, đảng bộ cơ sở kiểm tra, xác nhận là đảng viên; đảng viên đã ra khỏi Đảng không được đóng dấu kiểm tra (thay cho việc thu lại thẻ đảng viên).

- Đợt kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên lần thứ tư được thực hiện từ 15/4/2021 đến hết ngày 15/5/2021. Từ ngày 16/5/2021 trở đi, thẻ đảng viên chưa được kiểm tra kỹ thuật và đóng dấu kiểm tra thì không có giá trị sử dụng.

- Đảng viên dự bị được công nhận đảng viên chính thức từ sau thời điểm chi bộ lập danh sách đề nghị đóng dấu kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên (ngày 01/4/2021) trở đi, sau khi cấp uỷ có thẩm quyền ra quyết định phát thẻ đảng viên, cơ quan tổ chức của cấp uỷ đóng dấu kiểm tra kỹ thuật vào ô số 4 trên thẻ đảng viên trước khi trao cho đảng viên.

- Phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định về bảo quản, sử dụng thẻ đảng viên.

2. Nội dung và phương pháp tiến hành

2.1. Chi bộ

- Tổ chức quán triệt mục đích, yêu cầu, nội dung của việc kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên cho đảng viên.

- Thu và kiểm tra thẻ của đảng viên, lập biểu báo cáo tình hình sử dụng và bảo quản thẻ đảng viên (theo mẫu 1-KTTĐV); lập danh sách đề nghị đóng dấu kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên (theo mẫu 2-KTTĐV).

- Lập danh sách đề nghị đổi lại thẻ đảng viên hỏng (theo mẫu 3-KTTĐV), danh sách đề nghị cấp lại thẻ đảng viên bị mất (theo mẫu 4-KTTĐV), danh sách đảng viên chính thức chưa được đổi và phát thẻ đảng viên (theo mẫu 5-KTTĐV).

- Gửi biểu báo cáo tình hình sử dụng và bảo quản thẻ đảng viên và danh sách đề nghị đóng dấu kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên (kèm theo thẻ đảng của đảng viên); danh sách đề nghị cấp lại thẻ đảng viên bị mất (kèm theo bản trình bày về việc mất thẻ và ảnh của đảng viên); danh sách đề nghị đổi lại thẻ đảng viên bị hỏng (kèm theo thẻ đảng hỏng và ảnh của đảng viên); danh sách đảng viên chính thức chưa được đổi và phát thẻ đảng viên lên đảng uỷ cơ sở.

2.2. Cấp uỷ cơ sở

- Hướng dẫn, kiểm tra các chi bộ trực thuộc và đảng viên thực hiện mục đích, yêu cầu, nội dung của việc kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên.

- Kiểm tra, thu nhận thẻ đảng viên, ảnh của đảng viên, biểu báo cáo tình hình sử dụng và bảo quản thẻ đảng viên và danh sách đề nghị đóng dấu kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên, danh sách đề nghị cấp lại thẻ đảng viên bị mất, danh sách đề nghị đổi lại thẻ đảng viên bị hỏng, danh sách đảng viên chính thức chưa được đổi và phát thẻ đảng viên của các chi bộ; thẩm định kỹ các danh sách đề nghị của chi bộ và lập biểu báo cáo tổng hợp (theo mẫu 6-KTTĐV), các danh sách đề nghị gửi kèm thẻ đảng viên và ảnh của đảng viên lên cấp uỷ cấp trên trực tiếp *trước ngày 15/4/2021*.

- Nhận lại thẻ đảng viên đã đóng dấu kiểm tra kỹ thuật, giao lại cho các chi bộ trực thuộc để trao lại cho đảng viên.

2.3. Ban thường vụ huyện uỷ và tương đương

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cấp uỷ trực thuộc thực hiện đúng mục đích, yêu cầu, nội dung kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên.

- Chỉ đạo ban tổ chức của cấp uỷ kiểm tra, thu nhận thẻ đảng viên, ảnh của đảng viên, biểu báo cáo và các loại danh sách đề nghị của cấp uỷ cơ sở; tổ chức thẩm định và tổng hợp, lập biểu báo cáo và các loại danh sách trình ban thường vụ cấp uỷ xem xét, quyết định. Cụ thể:

+ Danh sách đề nghị đóng dấu kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên để ban thường vụ phê duyệt.

+ Danh sách đề nghị đổi lại thẻ đảng viên bị hỏng, kèm theo dự thảo quyết định đổi lại thẻ đảng viên bị hỏng của ban thường vụ.

+ Danh sách đề nghị cấp lại thẻ đảng viên bị mất, kèm theo dự thảo quyết định cấp lại thẻ đảng viên bị mất của ban thường vụ.

- Sau khi được ban thường vụ cấp uỷ phê duyệt và ban hành quyết định, ban tổ chức cấp uỷ tiến hành các công việc sau:

+ Đóng dấu kiểm tra kỹ thuật vào thẻ đảng viên theo quy định (chú ý: đối với thẻ ép nhựa bảo vệ chưa đạt yêu cầu cần được ép lại trước khi đóng dấu kiểm tra).

+ Đổi lại hoặc cấp lại thẻ đảng viên bị hỏng, bị mất; đóng dấu kiểm tra kỹ thuật vào ô số 3 và ô số 4; hoặc ô số 2, ô số 3 và ô số 4; hoặc ô số 1, ô số 2, ô số 3 và ô số 4 trên thẻ đảng viên.

+ Giao lại thẻ đảng viên đã đóng dấu kiểm tra kỹ thuật cho cấp uỷ cơ sở.

+ Lập biểu báo cáo tổng hợp kết quả đóng dấu kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên và tình hình sử dụng, bảo quản thẻ đảng viên (theo mẫu 7-KTTĐV) gửi ban tổ chức tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương trước ngày 15/5/2021.

2.4. Ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương

- Lãnh đạo, kiểm tra, đôn đốc các cấp uỷ trực thuộc thực hiện đúng mục đích, yêu cầu, nội dung, phương pháp kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên.

- Chỉ đạo ban tổ chức của cấp uỷ xây dựng kế hoạch hướng dẫn thực hiện; báo cáo tổng hợp kết quả đóng dấu kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên và tình hình sử dụng, bảo quản thẻ đảng viên của đảng bộ (theo đề cương và mẫu 7-KTTĐV và mẫu 8), gửi về Ban Tổ chức Trung ương trước ngày 30/5/2021.

3. Sử dụng, quản lý thiết bị đóng dấu kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên

- Dấu kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên là dấu nổi, bên trong vành tròn có chữ “KT” kèm theo “số hiệu” đảng bộ tỉnh, thành phố, đảng bộ trực thuộc Trung ương, được đóng vào ô kiểm tra kỹ thuật đã in trên thẻ đảng viên. Dấu kiểm tra lần thứ tư được đóng vào ô số 4.

- Ban Tổ chức Trung ương đã cấp thiết bị đóng dấu kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên tới đảng bộ cấp huyện và tương đương từ đợt kiểm tra kỹ thuật lần thứ nhất (năm 2006); ban tổ chức tỉnh uỷ và tương đương có trách nhiệm lập

kế hoạch, cấp bổ sung thiết bị hỏng và thiết bị mới cho các đảng bộ cấp huyện và tương đương mới thành lập, chia tách, sáp nhập.

- Thiết bị đóng dấu kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên do đồng chí trưởng ban tổ chức của cấp ủy huyện và tương đương trực tiếp quản lý theo chế độ mật. Cán bộ được giao sử dụng thiết bị đóng dấu kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên phải thực hiện theo nội dung hướng dẫn đã gửi kèm theo thiết bị; đóng xong dấu kiểm tra vào thẻ đảng viên, cán bộ phải giao thiết bị đó cho đồng chí trưởng ban tổ chức của cấp ủy quản lý.

Hướng dẫn này có hiệu lực từ ngày ký và được phổ biến tới chi bộ. Trong quá trình thực hiện, có vấn đề vướng mắc, các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương phản ánh về Ban Tổ chức Trung ương.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN
Đã Ký
Hoàng Đăng Quang

ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC CƠ QUAN TW

*

Số 04-SL/ĐUK

SAO LỤC

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2021

**T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Nơi nhận:

- Các đồng chí UVBCH ĐBK,
- Các đảng ủy trực thuộc ĐUK,
- Các ban, đơn vị ĐUK,
- Lưu VP.



Nguyễn Đức Minh

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo kết quả kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên lần thứ tư

I. Tình hình triển khai và tổ chức thực hiện

- Công tác triển khai của cấp ủy các cấp.
- Việc cụ thể hóa Hướng dẫn số 01-HD/BTCTW, ngày 23/3/2021 của Ban Tổ chức Trung ương về việc kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên lần thứ tư của cấp ủy các cấp.
- Việc tổ chức quán triệt mục đích, yêu cầu và nội dung, phương pháp kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên trong đảng bộ.
- Tình hình tổ chức thực hiện. Nêu cách làm hay, sáng tạo (nếu có).

II. Kết quả thực hiện

- Tổng số đảng viên trong toàn đảng bộ (tính đến 01/4/2021). Trong đó, số đảng viên dự bị, số đảng viên chính thức.
- Đảng viên chính thức chưa được đổi, phát thẻ đảng viên. Trong đó, do vi phạm tư cách đảng viên, do chưa kịp phát thẻ và lý do khác (ghi rõ lý do).
- Đảng viên chính thức đã được đổi, phát thẻ đảng viên. Trong đó, số thẻ đề nghị đóng dấu kiểm tra kỹ thuật, số thẻ đã đóng dấu kiểm tra kỹ thuật, số thẻ chưa được đóng dấu kiểm tra kỹ thuật thẻ (nêu rõ đối tượng và lý do chưa được đóng dấu kiểm tra kỹ thuật)¹. Tình hình đóng dấu kiểm tra kỹ thuật đối với thẻ đảng viên của đảng viên đang công tác ở ngoài nước (nội dung này dành cho Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương).
- Tình hình sử dụng và bảo quản thẻ đảng viên: số thẻ đảng viên bị hỏng phải đổi lại, số thẻ đảng viên bị mất phải cấp lại, số đảng viên sử dụng thẻ sai quy định, hình thức xử lý (ghi rõ từng trường hợp). Tình hình bảo quản thẻ đảng viên của đảng viên đang công tác ở ngoài nước (nội dung này dành cho Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương).

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

IV. Nhiệm vụ trong thời gian tới

Thực hiện một số nhiệm vụ nhằm giải quyết những hạn chế, khó khăn liên quan đến các nội dung thẻ đảng viên trong thời gian tới, như: phát thẻ mới, đổi và cấp lại thẻ đảng viên bị hỏng, bị mất, quản lý sổ thẻ đảng viên; việc kiểm tra, sử

¹ Nếu có chênh lệch số liệu, đề nghị giải thích rõ ràng.

dụng và bảo quản thẻ đảng viên...; việc kiểm tra thẻ đảng viên khi tiếp nhận hồ sơ chuyên sinh hoạt đảng của đảng viên...: cần thực hiện đổi mới gì?

V. Đề xuất, kiến nghị (nếu có)

(Gửi kèm theo mẫu 7-KTTĐV và mẫu 8)

Mẫu 1-KTTĐV

* *Ghi chú:*

- Tổng số đảng viên có đến 01/4/2021: đảng viên, trong đó:
 - + Đảng viên chính thức: đảng viên
 - + Đảng viên dự bị: đảng viên
- Đảng viên sinh hoạt đảng tạm thời (nếu có): đảng viên
- Cột 10: Ghi hình thức kỷ luật để xử lý đảng viên sử dụng thẻ sai quy định

T/M CHI BỘ
BÍ THƯ
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẢNG BỘ.....
CHI BỘ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
....., ngày tháng năm 2021

DANH SÁCH
Đề nghị đóng dấu kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên

Mẫu 2-KTTĐV

TT	Số thẻ đảng viên	Họ và tên (ghi như trong TĐV)	Ngày tháng năm sinh	Quê quán (ghi như trong TĐV)	Ngày tháng năm	
					Vào Đảng	Chính thức
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1						
2						
3						

* Ghi chú:

Số lượng thẻ đảng viên gửi kèm theo: thẻ

T/M CHI BỘ
BÍ THƯ
(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đề nghị cấp lại thẻ đảng viên bị mất

Mẫu 4-KTTĐV

[illegible]

* Ghi chú:

- Số lượng ảnh của đảng viên giao kèm theo: ảnh
- Nếu đảng viên không nhớ số TĐV thì hỏi tổ chức đảng nơi đã quyết định đổi hoặc phát TĐV cho đảng viên

T/M CHI BỘ

BÍ THƯ

(Ký, ghi rõ họ tên)

G BỘ.....
CHI BỘ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng năm 2021

DANH SÁCH

Đảng viên chính thức chưa được đổi và phát thẻ đảng viên

Mẫu 5-KTTĐV

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Ngày tháng năm		Lý do	Ghi chú
			Vào Đảng	Chính thức		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(10)
1						
2						
3						

* Ghi chú:

- Gồm kèm theo:

+ Danh sách đề nghị đăng đầu tiên và kế hoạch (mẫu 2-KTTĐV)

+ Danh sách đề nghị đổi lại thẻ đảng viên bị hỏng (mẫu 3-KTTĐV)

+ Danh sách đề nghị cấp lại thẻ đảng viên bị mất (mẫu 4-KTTĐV)

+ Danh sách đảng viên chính thức chưa được đổi và phát TĐV (mẫu 5-KTTĐV)

+ Thẻ đảng viên có thể bị hỏng và khi thẻ đảng viên cấp lại thì phải ghi rõ lý do hỏng

- Chỉ 1 thẻ một đảng viên trong cùng một thời gian

T/M CHI BỘ

BÍ THƯ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Tình hình sử dụng và bảo quản thẻ đảng viên tính đến 01/4/2021

(Ký tên, đóng dấu)